TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 07/2019/DS-ST
Ngày: 15-11-2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thịnh

Bà Võ Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2019/TLST-DS ngày 19/7/2019 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-DS ngày 31/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-DS ngày 11/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồng Thị Thúy P

Địa chỉ cư trú: Số 39, đường N, phường Giang, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đậu Văn P; Địa chỉ cư trú: Xóm Y, xã X, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Văn bản ủy quyền ngày 12/6/2019) – *Có mặt*

Bị đơn: Bà Lê Thị D

Địa chỉ cư trú: Xóm H, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Hồng Thị Thúy P và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền ông Đậu Văn P trình bày:

Ngày 27/01/2017, bà Hồng Thị Thúy P cho bà Lê Thị D vay số tiền 340.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận về lãi suất, bà D viết Giấy mượn tiền và hẹn cuối năm 2017 sẽ trả trước cho bà Phương 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, cuối năm 2017 đến nay bà D không trả tiền cho bà P như đã hứa. Bà P đã nhiều lần liên hệ và ngày 12/6/2019 gửi văn bản yêu cầu bà D trả số tiền 340.000.000 đồng trước ngày 28/6/2019 nhưng bà D đến nay vẫn không trả số tiền trên cho bà P. Vì vậy, bà Hồng Thị Thúy P khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị D phải thực hiện nghĩa vụ trả lại toàn bộ số tiền 340.000.000 đồng.

- Tại Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị D trình bày:

Năm 2015 bà Lê Thị D có nợ của bà Hồng Thị Thúy P nhiều lần với tổng số tiền là 120.000.000 đồng. Sau đó, do không có khả năng trả nợ nên bà P tính lãi 2.000đ/1.000.000đ vay/ngày. Đến ngày 27/01/2017 bà P tính toán cả gốc và lãi tổng cộng là 340.000.000 đồng và yêu cầu bà D viết giấy nên bà D đã viết Giấy mượn tiền ghi mượn số tiền 340.000.000 đồng, hẹn cuối năm 2017 trả trước 50.000.000 đồng đưa cho bà P. Từ đó đến nay, do gia đình gặp nhiều khó khăn nên bà D không có khả năng trả nợ. Bà D không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P yêu cầu bà D trả lại số tiền 340.000.000 đồng, bà D chỉ chấp nhận thanh toán cho bà P số tiền 150.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hồng Thị Thúy P khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị D thanh toán số tiền đã vay của bà P theo Giấy mượn tiền do bà D viết và ký tên. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Theo quy định tại điều 429 Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] Xét "Giấy mượn tiền" ngày 27/01/2017 có nội dung "*Tên tôi là Lê Thị D, chỗ ở... có vay của chị Hồng Thị Thúy P, chỗ ở... số tiền là 340.000.000 (ba trăm bốn mươi triệu)*" và "*Hẹn đến cuối năm 2017 trả 50 triệu*" bị đơn thừa nhận do bị đơn viết và ký tên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Tại Giấy mượn tiền, bị đơn hẹn cuối năm 2017 trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000đ nhưng không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ của mình. Ngày 12/6/2019, nguyên đơn gửi văn bản yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền đã vay chậm nhất là ngày 28/6/2019 nhưng bị đơn cũng không trả tiền. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn khai số tiền 340.000.000đ ghi trong "Giấy mượn tiền" nêu trên là bao gồm tiền gốc 120.000.000đ và tiền lãi tính 2.000đ/1.000.000đ/ngày từ năm 2015 đến năm 2017 nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ 340.000.000đ là có căn cứ và hợp pháp. Căn cứ điều 466 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lê Thị D phải thanh toán cho nguyên đơn bà Hồng Thị Thúy P số tiền 340.000.000đ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ tổng cộng là 340.000.000 đồng được Tòa án chấp nhận nên theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị đơn phải chịu 17.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

1. Buộc bị đơn bà Lê Thị D phải thanh toán cho nguyên đơn bà Hồng Thị Thúy P số tiền 340.000.000đ (*ba trăm bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc bà Lê Thị D phải chịu 17.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Hồng Thị Thúy P số tiền tạm ứng án phí 8.500.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001250 ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền